

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình
2. Bà Vũ Thị Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 434/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký thường trú: Số nhà A, Hẻm B, Hương lộ C, Ấp , xã B huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981;

Nơi đăng ký thường trú: Số nhà A, Hẻm B, Hương lộ C, Ấp , xã B huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2020, các bản khai nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh L chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Bình L, huyện Vĩnh Cửu cấp chứng nhận kết

hôn vào ngày 12/7/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình thường hay xảy ra cãi vã, anh L hay ghen tuông vô cớ, thường hay đăng thông tin vu khống chị lên mạng xã hội và đến nơi làm việc của chị để quấy rối. Chị và anh L vẫn chung sống một nhà nhưng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị L và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Như sinh ngày 28/8/2004 và Nguyễn Chí H sinh ngày 02/02/2013; khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, tạm thời chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/11/2020 bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh L và chị L chung sống với nhau từ năm 2004 và có được hai con chung tên Nguyễn Huỳnh Nh sinh ngày 28/8/2004 và Nguyễn Chí H sinh ngày 02/02/2013; anh L đề nghị Tòa án cho vợ chồng được hủy đơn yêu cầu ly hôn để chung sống và cùng nhau nuôi dạy hai con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ là đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định, bị đơn không hợp tác gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

* Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn, cho chị L được ly hôn với anh L

Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Huỳnh Nh sinh ngày 28/8/2004 và Nguyễn Chí H sinh ngày 02/02/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Thị Ngọc L khởi kiện anh Nguyễn Văn L yêu cầu giải quyết ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Bình L, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Về quan hệ pháp luật: Chị L yêu cầu ly hôn với anh L, yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Bị đơn Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai Nhng vắng mặt không có lý do chính đáng; căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh L chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình L, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 12/7/2004; căn cứ các Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị L và anh L phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh L không chăm lo cho gia đình, thường hay ghen tuông không có căn cứ; qua xác minh tình trạng hôn nhân của của anh chị tại địa phương cho thấy: “chị L và anh L có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi nhau”. Mặc dù, trong bản tự khai anh L trình bày không muốn ly hôn nhưng trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hòa giải đoàn tụ nhiều lần anh L đều vắng mặt, quá trình xét xử anh L cũng không tham dự phiên tòa cho thấy anh L đã cố tình bỏ mặt, không muốn hòa giải đoàn tụ; quá trình giải quyết và quá trình xét xử chị L vẫn cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn do không còn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh L là có thật đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị L về việc ly hôn với anh L là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Nh sinh ngày 28/8/2004 và Nguyễn Chí H sinh ngày 02/02/2013; khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Quá trình giải quyết, Tòa án thông báo cho anh L để anh có ý kiến về yêu cầu nuôi con chung của chị L nhưng anh L không thực hiện; qua làm việc tại Tòa án các con chung của anh chị đã trên 7 tuổi và đều có nguyện vọng được ở với chị L sau khi ba mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy; việc giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp hợp bởi: không làm thay đổi và ảnh hưởng đến sự phát triển của con, phù hợp với nguyện vọng và mong muốn của các con chung, chị L hiện nay có nơi ở và công việc ổn định đủ điều kiện để nuôi dạy các con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Huỳnh Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 11, 12, 13, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Nh sinh ngày 28/8/2004 và Nguyễn Chí H sinh ngày 02/02/2013 cho chị Huỳnh Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục không ai được cản trở. Vì quyền L của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003390 ngày 13/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình L, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Quang